

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 14-7-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Long – Kiểm Sát Viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, sinh năm 1998 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1963; sống chung với chị Thạch Thị H, sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn), có một con sinh năm 2017. Bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất 1995; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1966. Bị cáo có 02 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: Khóm 1, phường 2, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp 17, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/3/2020, bị cáo Lê Văn C và bị cáo Nguyễn Tuấn Đ bàn bạc góp tiền mua ma túy đá để sử dụng, bị cáo Đ điện thoại cho người tên A (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực ngã tư Miếu Ông Cù thuộc thị xã Tân Uyên, Bình Dương hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Bị cáo Đ đưa cho bị cáo C số tiền 200.000 đồng, bị cáo C góp thêm số tiền 150.000 đồng để mua ma túy đá và đồ xăng xe. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Halim kiểu dáng Sirius màu đỏ đen biển số 84AE-005.87 chở bị cáo Đ đến khu vực gần ngã tư Miếu Ông Cù. Khi đến nơi bị cáo Đ gọi điện thoại cho đối tượng tên A. Khoảng 10 phút sau thì đối tượng A chạy xe đến bán cho bị cáo Đ một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín và một nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, bị cáo Đ đưa cho bị cáo C cất vào túi áo khoác bên phải của C đang mặc trên người, bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo Đ về thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường ĐH 411 gần trước cổng nhà trọ ông Đoàn Văn L thuộc khu phố 5, thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an huyện tuần tra kiểm tra bắt quả tang và thu giữ trong túi áo khoác bên phải của bị cáo Lê Văn C một túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và một nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy đá.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu được thổi phồng dạng phễu để sử dụng ma túy;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng bị bể màn hình của bị cáo Lê Văn C;
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh , IMEI: 355774105889092 của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim biển số 84AE-005.87 số máy 139FMB307771, số khung B2UMDT307771.

Tại bản kết luận giám định số: 102/MT-PC09 ngày 09/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,1380 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-BTU ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Lê Văn C và bị cáo Nguyễn Tuấn Đ về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án từ 12 đến 15 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0.1190gam và 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu được thổi phồng dạng phễu. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ. Trả cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại hiệu Oppo màu vàng; trả cho chị Lê Thị Cẩm L 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim biển số 84AE-005.87 số máy 139FMB307771, số khung B2UMDT307771.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, thống nhất kết luận giám định, không trình bày ý kiến tự bào chữa, không tranh luận và đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Lê Văn C và bị cáo Nguyễn Tuấn Đ là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 01/3/2020 bị cáo Nguyễn Tuấn Đ điện thoại cho đối tượng tên A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy, bị cáo Đ góp số tiền 200.000 đồng, bị cáo C góp số tiền 150.000 đồng mua ma túy sử dụng. Sau đó, bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 84AE-005.87

chờ bị cáo Đ đến khu vực Ngã tư Miếu Ông Cù gặp đối tượng tên A lấy ma túy, khi về đến khu vực thị trấn Tân Thành thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên phải của bị cáo C có một túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và một nỏ thủy tinh. Tại bản kết luận giám định số: 102/MT-PC09 ngày 09/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,1380 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo cất giấu 0.1380 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 38/CT – VKS - BTU ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa mắc nhiều căn bệnh nguy hiểm, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành. Riêng bị cáo Nguyễn Tuấn Đ là người đề xuất và góp tiền nhiều hơn để mua ma túy nên khi quyết định hình phạt phải chịu mức án cao hơn bị cáo C.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với đối tượng tên A bán ma túy cho bị cáo Đ, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 bì thư niêm phong số 102/PC09 bên trong có chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0.1190gam, loại Methamphetamine và 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu được thổi phồng dạng phễu xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng bị bể màn hình của bị cáo Lê Văn C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, IMEI: 355774105889092, bị cáo Đ sử dụng liên lạc mua ma túy, xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim màu đỏ, biển số 84AE-005.87, số máy 139FMB307771, số khung B2UMDT307771, bị cáo Lê Văn C sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Lê Thị Cẩm L cho bị cáo mượn làm phương tiện đi làm, bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội chị L không biết nên cần trả lại xe mô tô trên cho chị L.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Tuấn Đ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm Phong kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 102/PC09 bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0.1190 gam (trọng lượng sau giám định) và 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu được thổi phồng dạng phễu để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh, IMEI:355774105889092 của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ.

- Trả cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, bị bể màn hình;

- Trả cho chị Lê Thị Cẩm L 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển số 84AE-005.87, số máy 139FMB307771, số khung B2UMDT307771.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn C và bị cáo Nguyễn Tuấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS H. Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Ngọc Quyết